TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20 /2019/HS-ST
Ngày 09 - 4 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Sửu

Ông Lê Đức Trí

Hội thẩm nhân dân dự khuyết:Ông Bùi Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Cao Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tỉnh - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2019/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2019/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2019.

Đối với bị cáo: **Trần Danh Đ**, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1997 tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 2 Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Danh D và bà Nguyễn Thị H; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2018; có mặt.

- Người làm chứng:

1.Anh Lê Duy L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Anh Trần Quang T, sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn 2 Y, xã T, huyện T, Thanh Hóa. Có mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1958 ; Có mặt.

Địa chỉ: Thôn 2 Y, xã T, huyện T, Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp Công an xã T kiểm tra phát hiện tại nhà Trần Danh Đ thôn 2 Yên T, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có một số đối tượng đang tụ tập có dấu hiệu nghi vấn sử dụng chất ma túy. Kiểm tra trong nhà Đại có hai đối tượng là Lê Duy Lục sinh năm 1981 ở xã T và Trần Quang Th sinh năm 1974 ở xã T. Phát hiện tại nền nhà cạnh chân bàn uống nước trong phòng khách nhà Trần Danh Đ có 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Trần Danh Đ khai nhận đó là Heroine của Đ, Đ cất giữ để sử dụng dần. Lực lượng công an đã lập biên bản phạm tội quả tang và niêm phong toàn bộ tang vật trên trong phong bì ký hiệu M.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Danh Đ thu giữ:

- 01 gói nhỏ bằng nilong màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn tại đống ngói sau bếp nhà Trần Danh Đ;

- 01 gói nhỏ bằng nilong màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn thu tại đống phân ở chuồng lợn nhà Trần Danh Đ.

Toàn bộ vật chứng thu giữ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1. Đại khai nhận đó là Heroine của Đ, do Đ cất giữ để sử dụng dần.

Ngày 22/12/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã ra Quyết định trưng cầu giám định số vật chứng đã thu giữ. Theo Kết luận giám định số 234/MT-PC09 ngày 25/12/2018 kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,417g (Không phẩy bốn một bảy gam) loại Heroine; Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói G1 của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 2,656g (Hai phẩy sáu năm sáu gam) loại Heroine; Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói G2 của phong bì niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 4,582 (Bốn phẩy năm tám hai gam) loại Heroine. Quá trình điều tra Trần Danh Đ khai báo bản thân là người nghiện ma túy, nguồn gốc số ma túy trên là do thông qua bạn bè giới thiệu nên quen biết và mua của một người

phụ nữ tên Q, ở xã N, huyện N. Q đã bán cho Đso ma túy trên vào khoảng tháng 10 năm 2018 trên đường đi từ T sang huyên N, Đ không nhớ rõ khu vực cụ thể. Khi gặp nhau Đ và Q liên lạc bằng điều thoại nhưng do Đ đã bán điện thoại nên không nhớ số điện thoại của Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có kết quả.

Trong vụ án này còn có Trần Quang T và Lê Duy L cũng có mặt tại nhà Đ khi Cơ quan điều tra bắt quả tang Đ, tuy nhiên T và L không biết và không liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Đ nên không xử lý là đúng theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng của vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,376g (không phẩy ba bảy sáu gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì ký hiệu M; 2,370g (hai phẩy ba bảy không gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói G1 của phong bì ký hiệu M1; 4,139 g (Bốn phẩy một ba chín gam) chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của gói G2 của phong bì ký hiệu M1 là các mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Nguyễn Trần Đ, Lê Minh T, Lại Thị Thanh L, Lê Văn Đ và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Qúa trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người bán ma túy cho Trần Danh Đ.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKSTX ngày 19/3/2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố bị cáo Trần Danh Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Trần Danh Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/12/2018, Tổ công tác Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện T phối hợp Công an xã T kiểm tra phát hiện tại nhà Trần Danh Đ thôn 2 Y, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa có một số đối tượng đang tụ tập có dấu hiệu nghi vấn sử dụng chất ma túy. Kiểm tra trong nhà Đ có hai đối tượng là Lê Duy L sinh năm 1981 ở xã T và Trần Quang T sinh năm 1974 ở xã T. Phát hiện tại nền nhà cạnh chân bàn uống nước trong phòng khách nhà Trần Danh Đ có 01 gói nhỏ bằng giấy màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn. Trần Danh Đ khai nhận đó là Heroine của Đ, Đ cất giữ để sử dụng dần. Tổ công tác Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an huyện T bắt quả tang về hành vi tàng trữ ma túy, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và khám nhà giữ tang vật liên quan.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Danh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Danh Đ từ 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng đến 7 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2018; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ; Về vật chứng đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu, tiêu hủy 6,885 g mẫu vật còn lại sau giám định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng bị cáo nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 9 giờ 30 phút ngày 21/12/2018 Trần Danh Đại đã có hành vi cất giấu 7,655 gam (Bảy phẩy sáu năm lăm gam) ma túy, loại Heroine với mục đích sử dụng cá nhân thì bị phát hiện bắt quả tang. Do đó, hành vi của bị cáo Trần Danh Đại đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập… ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm hoạ toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Bị cáo là thanh niên tuổi đời còn trẻ nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện lao động làm ăn chân chính mà sống buông thả, chơi bời, đua đòi dẫn đến phạm tội. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân: Bị cáo Đại là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Đ đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, và có Bố đẻ được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa tặng Bằng khen vì có thành tích tham gia trong cuộc kháng chiến chống Mỹ nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt bị cáo Trần Danh Đ bằng hình phạt tù và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo Đ nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, trong khi được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với cộng đồng xã hội; xử phạt bị cáo mức án như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Đ không có tài sản, không có nghề nghiệp ổn định, là người nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 6,885g chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy, loại: Heroine (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cấm lưu hành, . Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Bị cáo Đại khai nguồn gốc số ma túy bị thu giữ là do Đ mua của một phụ nữ tên là Q trên đường đi từ T sang N không nhớ rõ khu vực cụ thể., Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được người bán ma túy cho Đ, nên không có căn cứ xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo Trần Danh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào điểm g khoản 2 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố bị cáo Trần Danh Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Danh Đ 6 (sáu) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 21/12/2018.

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói niêm phong và 6,885 gam (sáu phẩy tám tám năm) gam chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn là ma túy, loại: Heroine (mẫu vật còn lại sau giám định); Hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện T, theo biên bản giao nhận vật chứng số 23 ngày 25/3/2019.

3. Về án phí: Bị cáo Trần Danh Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Danh Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trọng Hiền